

## ĐỨC PHẬT DẠY VỀ NIỀM TIN TRONG KINH VÍ DỤ TẮM VẢI

Mở đầu kinh này, Thế Tôn lấy tắm vải làm ví dụ và các Tồ cũng lấy đó làm tựa kinh. Ví dụ về tắm vải như sau:

Một tấm vải bị tỳ vết hoen ố, nếu có đem nhuộm nó bằng những ( màu sắc rực rỡ ) như thế nào đi chăng nữa – thì *vải ấy sẽ được màu nhuộm không tốt đẹp, sẽ được màu nhuộm không sạch sẽ.* “*Vì sao vậy? Nay các Tỷ-kheo, vì tấm vải không được trong sạch*”.

Ngược lại, một tấm vải *thanh tịnh, trong sạch*, đem tấm vải ấy đi nhuộm, “*vải ấy sẽ được màu nhuộm tốt đẹp, sẽ được màu nhuộm sạch sẽ.* *Vì sao vậy? Nay các Tỷ-kheo, vì tấm vải được trong sạch*”.

Có lẽ đây là một trong các kinh đề cập đến sự ngụy tạo, sự giả dối, sự lừa mỵ – của các phái *Hữu Vi* một cách thẳng thắn, tách bạch nhất.

Tại sao lại phải đi nhuộm tấm vải ? Để che đậy phần thô – tức, che đậy bản chất, che đậy sự thật.

Tại sao lại phải đi nhuộm tấm vải ? Để cho nó đẹp, cho nó hấp dẫn.

Tại sao lại phải đi nhuộm tấm vải ? Để thu hút số đông người.

Tại sao lại phải đi nhuộm tấm vải ? Để cạnh tranh với những tấm vải hấp dẫn khác.

Tại sao lại phải đi nhuộm tấm vải ? Để buôn bán phát đạt.

Tại sao lại phải đi nhuộm tấm vải ? Để sung túc, hưng thịnh.

Vì: Để che đậy phần thô – tức, che đậy bản chất, che đậy sự thật ; Để cho nó đẹp, cho nó hấp dẫn ; Để thu hút số đông người ; Để cạnh tranh với những tấm vải hấp dẫn khác ; Để buôn bán phát đạt ; Để sung túc, hưng thịnh ...

Mà: phải ngụy tạo, giả dối.

Tại sao phải ngụy tạo, giả dối, bất chấp hậu quả như vậy ? Bởi, cái đích cuối cùng là: sung túc, hưng thịnh.

Hẳn nhiên, đó cũng chỉ là sự *sung túc hưng thịnh* không thật, dối lừa. Có nghĩa chính mình lừa dối, không thật với chính mình ! Tại sao sự *sung túc hưng thịnh* ấy là không thật, là dối lừa ? Bởi, sự *sung túc hưng thịnh* ấy là bao lâu ? một trăm năm, một ngàn năm, mười ngàn năm, một trăm ngàn năm ... ư ? Với thời gian và không gian của tính *tuyệt đối* thuộc *vô hạn* – thì đó cũng chỉ là *suông*, là *ánh chớp lờ* .

Như vậy, bản thân của *Hữu Vi* có biết mình tự dối mình không ?

Bản thân *Hữu Vi* tựa như “ếch ngồi đáy giếng”, cho rằng bầu trời trên đầu ấy là lòng lộng, là vòi vọi cao. Không thể nhận biết đến bầu trời bao la bất tận. Vì sao ? Vì giới hạn bởi quy luật khách quan: giới hạn của tính *tương đối* thuộc *Hữu hạn*.

Cho nên, tội nghiệp thay loài người: miệt mài trong cái *tương đối, hữu hạn* – để đi tìm những thứ thuộc về *tuyệt đối, vô hạn* – thì sự tìm ấy sẽ thế nào ?

Cho nên, tội nghiệp thay loài người: đổ biết bao tiền của, công sức vào cái *tương đối, hữu hạn* – với đầy ắp hãnh tiến tự hào bởi một nền “văn minh tiên tiến” – để đi tìm những thứ thuộc về *tuyệt đối, vô hạn* – thì sự hãnh tiến tự hào bởi một nền “văn minh tiên tiến” ấy là thế nào ?

Ếch một khi bị “đẽ” rơi đáy giếng, sẽ vô cùng khó khăn nhận biết về giới hạn thật sự của chính bản thân mình.

Trở lại kinh. Đức Phật nói:

( Vì vậy ), “*cõi ác chờ đợi một tâm cầu uế ; cõi thiện chờ đợi một tâm không cầu uế*”.

Bất kỳ một hình thức lễ nghi “thiên liêng” nào của *Hữu Vi*, cho rằng: sẽ thay đổi được *chất* của bày tôi mình – đó là sự giả dối – thực sự đó chỉ là sự *nhuộm* cho một tấm vải. Quy luật khách quan chỉ ra rằng: “*cõi ác chờ đợi một tâm cầu uế ; cõi thiện chờ đợi một tâm không cầu uế*”.

Với pháp Phật, vì nhận thức đầy đủ rằng: “*cõi ác chờ đợi một tâm cầu uế ; cõi thiện chờ đợi một tâm không cầu uế*” – cho nên, đức Phật dạy rằng: đừng bao giờ cầu xin Phật – việc cầu xin ấy sẽ biến mình thành kẻ “*đang hành tà đạo*” vậy.

Trong kinh nhắc lại ( của kinh trước ): như thế nào là *tâm cầu uế* ? “*Tham dục, tà tham là cầu cầu uế của tâm, sân là cầu uế của tâm, phẫn là cầu uế của tâm, hận là cầu uế của tâm, hư ngụy, não hại, tật đố, xan tham, man trá, khi cuống, ngoan cố, cấp tháo, quá mạn, kiêu, phóng dật là cầu uế của tâm*”. Thực chất, tất cả những điều này đều là biến thể một cách cụ thể của *tham, sân, si* ( còn gọi là *tham ái* ).

Vấn đề tiếp theo của kinh đề cập đến một phạm trù cũng rất lớn: *niềm tin*. Sau *giới hạnh, niềm tin* là điều rất mực quan trọng không chỉ đối với giới tu hành – mà đó còn là vấn đề của cả loài người.

Niềm tin luôn là vấn đề gần gũi, hệ trọng đối với loài người. Nếu con người sống – với niềm tin là số không – thì cũng tựa như đang ở giữa sa mạc vậy.

Buổi sáng, anh A thức dậy, cầm lấy bàn chải và cầm lấy túyp kem đánh răng nhãn hiệu X ... nếu không có được niềm tin với nhà sản xuất – thì không thể có được một việc đánh răng hoàn hảo. Giả như nhà sản xuất kem đánh răng nhãn hiệu X, lừa dối, không như những gì đã quảng cáo, anh A không còn tin vào kem đánh răng nhãn hiệu X nữa. Thử hỏi rằng: niềm tin của anh A vào kem đánh răng có mất đi không ? Niềm tin vào kem đánh răng của anh A không mất đi – mà chuyển dịch sang kem đánh răng nhãn hiệu Y ( có chăng, niềm tin bị sút giảm ).

Cho nên, con người rất cần đến niềm tin – nói cách khác: con người sống trong niềm tin.

Vì con người sống trong niềm tin – cho nên, giả dối là một tội rất lớn và rất nặng. Có nghĩa, khi phạm tội này, sự chuyển hóa tâm linh theo chiều hướng xấu đi là nghiêm trọng. Chính vì vậy, ngay trong *giới luật* đơn giản nhất của nhà Phật, dành cho Phật tử, một trong năm điều không nên làm, không được làm, đó là: *không nói dối, không đặt điều, không hai lời ...*

Như đã đề cập, một Phật tử, một Bồ Tát, trong cả hành trình tu hành của mình, tựa như xây tòa tháp: nền móng của tòa tháp là *tín* ( niềm tin ) ; thân tháp là *hạnh* ; và chóp tháp là *nguyện*. Tòa tháp này vững bền cỡ nào, lộng lẫy nguy nga đồ sộ cỡ nào – ấy là do năng lực tu tập của mỗi người. Trong đó, yếu tố vững bền – trước mọi bão táp phong ba của cuộc đời – là quan trọng. Muốn vững bền, tất cả đều phải hài hòa: giả như, một người có ước *nguyện* tu đạt đạo quả *Vô thượng Chánh Đẳng Chánh giác* – ngay trong đời sống hiện tại này – ước *nguyện* này được xem như một tháp của đài truyền hình – thế mà tòa tháp này lại được đặt trên nóc một cái ... “chuồng cu” – thì sự thể sẽ như thế nào ? Tòa tháp to như tháp truyền hình này phải được đặt trên một tòa nhà khổng lồ – với nền móng ( niềm tin ) hết sức lớn lao, vững chắc – thì mới có thể xem đó là hài hòa được.

Như vậy, niềm tin, ngoài yếu tố không thể thiếu – một yếu tố vô cùng thiết thân và cũng lại là rất mực hệ trọng nữa đối với con người, đó là: niềm tin ấy như thế nào ? Để hiểu được, để đánh giá được niềm tin ấy như thế nào phải dựa vào rất nhiều yếu tố ( xem là tiêu chí cũng được ): *Tin ai ? Tin cái gì ? Tại sao tin ? Lợi ích bản thân sẽ như thế nào ? Lợi ích cộng đồng sẽ như thế nào ? Lợi ích nhân loại sẽ như thế nào ? Lợi ích muôn loài vạn vật sẽ ra sao ? Lợi ích trước mắt hay lâu dài, hay cả hai ? Cái giá phải trả đối với bản thân như thế nào ? Cái giá phải trả đối với cộng đồng như thế nào ? Cái giá phải trả đối với nhân loại như thế nào ? Cái giá phải trả đối với muôn loài vạn vật ra sao ? v.v...*

Như vậy, việc xác định niềm tin như thế nào – không phải là đơn giản và dễ dàng.

Nếu như niềm tin không được xem xét một cách cẩn trọng là: dựa vào một số yếu tố cơ bản nhất định. Niềm tin ấy được xem là mù quáng, thường gọi là *mê tín*.

Một số yếu tố cơ bản đó là gì ? Đó là: *Lợi ích bản thân sẽ như thế nào ? Lợi ích cộng đồng sẽ như thế nào ? Lợi ích nhân loại sẽ như thế nào ? Lợi ích muôn loài vạn vật sẽ ra sao ?* Và: *Lợi ích trước mắt hay lâu dài, hay cả hai ?*

Một khi đó là: Lợi ích của mình và của người ( muôn loài chúng sinh ), ở hiện tại lẫn mai sau – thì đó là thiện – đó là đúng.

Niềm tin một khi đặt vào điều gì đó mang lại lợi ích cho mình và cho người ( muôn loài chúng sinh ), ở hiện tại lẫn mai sau – niềm tin ấy là không mù quáng, không mê tín.

Trở lại trong kinh:

*“Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Sundarikabharadvaja đang ngồi không xa Thế Tôn. Rồi Bà-la-môn Sundarikabharadvaja bạch Thế Tôn:*

*– Tôn giả Gotam có đi đến sông Bahuka để tắm rửa không?*

*– Nay Bà-la-môn, sông Bahuka là gì? Sông Bahuk có làm được lợi ích gì?*

*– Tôn giả Gotama, sông Bahuka được nhiều người xem là có khả năng giải thoát. Tôn giả Gotama, sông Bahuka được nhiều người xem là có khả năng đem lại công đức. Và nhiều người đã gọi sạch các ác nghiệp trong sông Bahuka”.*

Những người Bà La Môn, theo Bà La Môn giáo tin rằng: sông *Bahuka* sẽ gọi sạch các ác nghiệp. Không chỉ có tôn giáo Bà La Môn tin như thế, các tôn giáo *Hữu Vi* khác – mỗi tôn giáo chọn cho mình một hình thức – rồi truyền đạt cho tín đồ của mình có được niềm tin như thế – có nghĩa, với hình thức nhất định nào đó ( với Bà La Môn là tắm gội ở sông *Bakuka* ), mọi tội lỗi sẽ được “rửa” sạch, xóa sạch !

Thật sung sướng thay, thật hạnh phúc thay !

Hỡi loài người, hãy yên tâm, chớ lo sợ về tội lỗi – cứ việc thực hiện tội lỗi thoải mái chẳng nên lo ngại – vì sao ? Đơn giản thôi: Vì người đã theo ta – vì người đã làm đúng theo sự phán truyền của ta.

Nhờ có được “phép nhiệm màu” là xóa được mọi tội lỗi, người ta lũ lượt rần rần ... đi theo. Tại Ấn Độ, hiện nay có trên chín mươi phần trăm ( 90% ) theo các tôn giáo

*Hữu Vi*, chưa tới mười phần trăm theo đạo Phật. Trên thế giới, đa phần đều theo các tôn giáo *Hữu Vi*.

Đức Phật đã nói về sự “nhiệm màu” khi tắm ở sông *Bahuka* sẽ *gội sạch các ác nghiệp* bằng bài kệ, xin được giới thiệu toàn bộ bài kệ này:

*Trong sông Bāhukā  
Tại Adhikakkā,  
Tại cả sông Gayā  
Và Sundarikā,  
Tại Sarassatī  
Và tại Payāna,  
Tại Bāhumatī,  
Kẻ ngu dẫu thường tắm,  
Ác nghiệp không rửa sạch.  
Sông Sundarikā  
Có thể làm được gì?  
Payāga làm gì?  
Cả sông Bāhukā?  
Không thể rửa nghiệp đen  
Của kẻ ác gây tội.*

*Đối kẻ sống thanh tịnh,  
Ngày nào cũng ngày tốt,  
Với kẻ sống thanh tịnh,  
Ngày nào cũng ngày lành,  
Các tịnh nghiệp thanh tịnh,  
Luôn thành tựu (thiện) hạnh.*

*Này vị Bà-la-môn,  
Chỉ nên tắm ở đây,  
Khiến mọi loài chúng sanh,  
Được sống trong an ổn.  
Nếu không nói dối trá,  
Nếu không hại chúng sanh,  
Không lấy của không cho,  
Có lòng tín, không tham,  
Đi Gayā làm gì,  
Gayā một giếng nước?*

Trong kinh này, đức Phật dạy rằng:

*“Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghĩ rằng: "Tham dục, tà tham là cấu uế của tâm" và sau khi biết vậy, vị ấy đoạn trừ tham dục, tà tham cấu uế của tâm;*

*Tỷ-kheo nào nghĩ rằng: "Sân là cấu uế của tâm", và sau khi biết vậy, vị ấy đoạn trừ sân, cấu uế của tâm;*

*Tỷ-kheo nào nghĩ rằng: phẫn, hận, hư ngụy, não hại, tật đố, xan tham, mạn trá, khi cuống, ngoan cố, cấp tháo, mạn, quá mạn, kiêu, phóng dật – là cấu uế của tâm – thì sau khi biết vậy, vị ấy đoạn trừ tất cả, đoạn trừ cấu uế của tâm.*

Sự *biết* trong kinh Phật thường được sử dụng với nghĩa: *tuệ giác, tuệ tri* – có nghĩa sự *biết* ấy phải là thấu đáo, chân thật ( bản chất ). Để có được sự thấu đáo, chân thật này phải dựa vào pháp Phật. Pháp Phật có được sự thấu đáo chân thật là dựa vào trí tuệ Ba La Mật Đa. Trí tuệ Ba La Mật Đa là trí tuệ Ba La Mật Đa – khi có được *lục thông*. Lục Thông có được do cả một quá trình tu tập tích lũy từ *giới hạnh*. Cả một quá trình đăng đẳng này không bị đứt đoạn – do *niềm tin* là hết sức lớn lao, vững chắc mang lại.

Trong kinh, niềm tin được xác định là tin vào: Phật, Pháp, Tăng . ( Giả như có vị tăng nào là “con sâu làm rầu nồi canh” thì đó không phải là khái niệm tăng đoàn – không phải là khái niệm: tăng, đó là *phước điền vô thượng ở đời*. Thế nào là *phước điền vô thượng ở đời* ? Như Cố Đại Lão Hòa Thượng Thích Minh Châu là *phước điền vô thượng ở đời* – Ngài đã vì lợi ích chúng sanh, không quản khó khăn, dịch bộ kinh quý này – vốn chỉ là một trong rất nhiều việc làm của Ngài . Những việc làm của Ngài tựa như việc khai hoang cho mảnh đất màu mỡ : *phước điền* – để từ đó chúng sanh có điều kiện tốt nhất gieo hạt mầm *tuệ giác* của mình. Vì là *phước điền vô thượng ở đời* – cho nên chúng sanh mang ơn và để đền đáp, chúng sanh cúng dường Tam Bảo ).

Sự *biết*, trong kinh này, đức Phật dạy rằng:

Nếu làm ra tội lỗi ( *cấu uế* ) thì không thể có con đường nào khác, đó là: nhận ra tội lỗi của mình ( trong kinh là *nhĩ rằng* ) . Một khi có được sự nhận ra, đó cũng chính là sự sám hối vậy. Triết lý Phật, sám hối là sám hối về phía trước, về hành động trong tương lai.

Hành động trong tương lai này có hai việc phải làm: một là, không tái phạm ; hai là, phải ra sức làm việc thiện. Sao lại phải ra sức làm việc thiện ? Để bù đắp năng lực tâm linh đã bị mất do tội lỗi gây ra ( xem “Tâm và Tâm linh” ).

Hành động hướng về tương lai, trong kinh, đức Phật dạy thế nào ?

Đó là phải nhúng tám vải cấu uế ấy vào nước sạch để làm cho tám vải thanh tịnh.

Thế nào là nước sạch ? Nước sạch ấy chính là pháp Phật. Tại sao pháp Phật lại là nước sạch ? Bởi, đó là nước của chân lý. Tại sao đó là nước của chân lý ? Bởi, đó chỉ là nước trong vắt – không phải là nước nhuộm.

Pháp Phật chỉ là phương tiện. Pháp Phật chỉ là nước sạch. Còn lại, mỗi người phải tự ra sức và ra sức rất nhiều để: chà, xát, giũ, vắt ... cho tấm vải của chính mình trở nên sạch sẽ, thanh tịnh – chứ không thể chỉ nhúng tấm vải ấy vào dòng sông *Bahuka* ( với Bà La Môn giáo ) hoặc những việc làm khác tương tự ( với các tôn giáo khác ) mà làm tiêu tan vết ô ứ hằn sâu trong tấm vải được.

Có lẽ cần phải nói thêm và xin nhắc lại: Tất cả những khái niệm: *tắm vải ; nước sạch ; chà, xát, giũ, vắt ...* đều là cách nói ẩn dụ. Với cách nói ẩn dụ này rất dễ cho rằng sự: *chà, xát, giũ, vắt ...* ( nhằm cho tấm vải sạch sẽ thanh tịnh ) là việc làm của *ngoại đầu nhìn lại*. Tức, nhắm vào những lỗi đã làm để sửa chữa và “xin được tha thứ” ?! Giả như, tội lỗi ấy tạo ra từ đời trước, nhiều đời trước, từ kiếp trước, nhiều kiếp trước – thì biết như thế nào mà sửa, mà tha thứ ? Cho nên phải đưa tất cả những ẩn dụ trên về phương diện biểu hiện vật chất. Biểu hiện về mặt vật chất của chúng là gì ? Khi một tội lỗi xảy ra, ngay lập tức *tâm bị cấu ứ* – xét về mặt vật chất của tâm, tức *tâm linh*: khi đó một số năng lực tâm linh bị mất đi, làm tổng thể năng lực tâm linh yếu đi so với trước đó – do *chuyển hóa*.

Hành động bỏ vào *nước sạch*, tức hành động cầm lấy, nắm lấy pháp Phật để nương nhờ vào đó. Nếu chỉ nắm bắt pháp Phật, khư khư trong lòng bàn tay ( lý thuyết suông ) thì đến bao giờ tấm áo mới sạch ? Cho nên phải tiếp tục hành động: chà, xát, giũ, vắt ... Hành động chà, xát, giũ, vắt ... là đi ngược lại, là đánh bật những tội lỗi đã làm ( bất thiện ) – bằng những việc làm thiện. Xét về mặt vật chất, những việc làm thiện này là việc bổ sung năng lực tâm linh – bù đắp những năng lực tâm linh đã mất mát, do những điều bất thiện trước đó gây ra ( xem thêm “Tâm và Tâm linh” ). Cho nên, *sám hối*, với nghĩa đầy đủ nhất: hướng về phía trước và không phải là lời nói suông – bắt buộc, phải là hành động ( thiện ) cụ thể.

Như vậy, kinh Ví Dụ Tắm Vải trong bộ Kinh Trung Bộ đề cập đến vấn đề *niềm tin* là một trong những vấn đề không thể thiếu đối với loài người.

Thực tại, một điều đau khổ hơn bất kỳ sự khổ nào của loài người, đó là: phần đông loài người hiện đang đặt niềm tin của mình vào những điều giả dối, không thực. Chính vì đặt niềm tin của mình vào những điều giả dối, không thực – nên sẽ chẳng bao giờ có được sự thanh tịnh của tâm.

Một khi chưa có được sự thanh tịnh của tâm – nẻo về cõi thiện – trở nên tâm tối, mịt mù ...

( *Trích từ: “Kinh Trung Bộ chú giải”* )